

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh năm 2024

Thực hiện Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 184/QĐ-BTTTT ngày 20/2/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Kế hoạch hành động năm 2024 triển khai Chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025; tiếp tục triển khai Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ cần tập trung triển khai thực hiện trong năm 2024 theo Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch để thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ, phát triển mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại trong năm 2024 và cả giai đoạn 2024 - 2025, nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp, phổ biến kịp thời thông tin thiết yếu đến người dân; đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền cơ sở.

2. Yêu cầu

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện; tập trung các nguồn lực để thực hiện, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

- Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị trên phạm vi toàn tỉnh trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN THEO NĂM

TT	Nội dung chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	CẤP XÃ				
1	Tỷ lệ xã, phường thị trấn có hệ thống truyền thanh hoạt động đến thôn, bản	100%	100%	100%	

	tổ dân phố, khu dân cư				
2	Tỷ lệ chuyển đổi đài truyền thanh có dây/ không dây FM đang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông	9,5%	20%	50%	
3	Tỷ lệ phường, thị trấn có Trang thông tin điện tử	7,6%	68,8%	80%	
4	Tỷ lệ xã có Trang thông tin điện tử tại UBND cấp xã	33,1	68,8%	80%	
5	Tỷ lệ phường, thị trấn có bảng tin điện tử công cộng	-	10%	85%	
6	Tỷ lệ xã có bảng tin điện tử công cộng	-	10%	50%	
II	CẤP HUYỆN				
1	Tỷ lệ huyện, thành phố có cơ sở truyền thanh cấp huyện	100%	100%	100%	
2	Tỷ lệ huyện, thành phố có bảng tin công cộng cỡ lớn (màn hình LED, màn hình LCD) được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	50%	70%	100%	
III	CẤP TỈNH				
1	Có hệ thống thông tin nguồn để cung cấp thông tin thiết yếu và quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.	-	-	100%	

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thiết lập hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông

- Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, thị trấn.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2024.
- Kết quả sản phẩm: Xã, phường, thị trấn có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động đến thôn, bản, tổ dân phố, khu dân cư.
- Chỉ tiêu đánh giá: Chỉ tiêu I.1 và I.2.

2. Tổ chức thiết lập Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

- Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, thị trấn.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2024.
- Kết quả sản phẩm: Xã, phường, thị trấn có 01 Cổng thông tin điện tử để cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu và tương tác giữa chính quyền cơ sở với người dân.
- Chỉ tiêu đánh giá: Chỉ tiêu I.3 và I.4.

3. Tổ chức thiết lập Bảng tin điện tử công cộng của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

- Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, thị trấn.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2024.
- Kết quả sản phẩm: Xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 bảng tin điện tử công cộng để phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân bằng chữ viết/hình ảnh.
- Chỉ tiêu đánh giá: Chỉ tiêu I.5 và I.6.

4. Tổ chức thiết lập Bảng tin điện tử công cộng của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2024.
- Kết quả sản phẩm: Mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 bảng tin điện tử công cộng cỡ lớn (màn hình LED, LCD) kết nối với Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.
- Chỉ tiêu đánh giá: Chỉ tiêu II.2.

5. Tổ chức thiết lập Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để cung cấp thông tin thiết yếu và quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2024.
- Kết quả sản phẩm: Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.
- Chỉ tiêu đánh giá: Chỉ tiêu III.1

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KINH PHÍ

1. Phòng Thông tin- Báo chí -Xuất bản

a) Chủ trì hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả; tham mưu thực hiện báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Tham mưu chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền nội dung Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021, Quyết định số 490/QĐ-BTTTT ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý bằng hình thức phù hợp. Tuyên truyền, phổ biến về các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

c) Phối hợp với Trung tâm CNTT&TT phát triển hạ tầng kỹ thuật mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại trong đó tập trung thiết lập, vận hành hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

d) Tham mưu lồng ghép cụ thể chỉ tiêu nội dung Kế hoạch này trong Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và các chương trình, dự án

khác giao cho Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì để triển khai thực hiện và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Văn phòng Sở

Chủ trì, tham mưu phân bổ nguồn vốn để triển khai thực hiện; tham mưu sử dụng kinh phí hỗ trợ của Trung ương từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện các nhiệm vụ về phát triển hệ thống thông tin cơ sở tại các địa phương.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố

a) Tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện chiến lược phát triển TTCS của địa phương; phối hợp chặt chẽ với các phòng, đơn vị của Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Phần II Kế hoạch này.

b) Hướng dẫn UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch.

c) Chỉ đạo hệ thống truyền thanh cơ sở thông tin, tuyên truyền việc triển khai Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT tại địa phương; Quyết định số 490/QĐ-BTTTT ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch 301/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang.

4. UBND các xã, phường, thị trấn

a) Đề nghị UBND xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

c) Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền việc triển khai Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT của Bộ TT&TT; Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025 tại địa phương.

5. Chế độ báo cáo

Đề nghị Phòng VH TT các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 25/12/2024 để tổng hợp báo cáo Bộ thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Cục Thông tin cơ sở;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo BG, Đài PTTH tỉnh;
- VP, TTBCXB;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Đình Tiên